CÚNG BÁO THÙ

Trước cửa nhà tôi trọ học có một cửa hàng bán thuốc lào. Người bán hàng là một cô con gái trạc độ mười lăm, đôi mươi, mắt bồ câu, má nâng đồng tiền, trông có vẻ mộng mà yểu điệu. Chúng tôi gọi là cô Xuân-Kỳ, vì Xuân-Kỳ là hiệu thuốc lào cô bán.

Hàng có suối ngày tấp nập khách vãng ra toàn là những trang thiếu niên công tử cả. Thuốc cô bán không ngon, nhưng cô đẹp. Bỗ rằm ba xu đã lấy một nụ cười, thì ai chẳng muốn; vì cô tiếp ai cũng vui vẻ, mà ai dưa thư cô cũng nhìn cười... Nhưng rồi tháng tai ngày qua, biết bao mong đợi, mà tuyệt mù nào thấy cô trả lời...

Ấy cô cứ tinh nghịch như thế, nên bao đã tàng cô cái bụy hiệu là « lãnh Hoa-Khôi »...

Vẫn biết thế, nhưng trông cô ngồi sau cái quầy son đen, ngân tay mềm phong thuốc, thì ai chẳng muốn yêu?

Thảo nào mà anh Vân là mê tít, mê đến nỗi mất ăn, quên ngủ, lác nhà cùng nói đến tên cô. Đã bao nhiêu lần gửi cô giấy cầm tay, cố tìm mọi cách thư hay để chuyển động mỹ nhân.

Nhà tôi ngay trước cửa hàng cô Xuân-Kỳ, chúng tôi đi lại ra vào, bẩn cô ta cũng biết. Anh-Vân sợ tôi tranh mất cô chăng, nên quân áo lúc nào cũng chải chuốt, bảnh bao... Xuất ngày chỉ quanh quẩn nhà ngoài, hết mở cửa ra, lại đóng cửa vào, thế nào cũng phải nhìn được mặt cô ả ít là vài lần thì mới ngủ yên được. Thỉnh thoảng lại sai thằng bé em sang mua phong thuốc, bao riêu. Anh-Vân cố hút hết thuốc lào đầu, nhưng mua rồi chẳng lẽ vứt đi, nên anh tập hút cả ngày.

Một buổi chiều... Tôi thấy anh lấy trong hộp thư, một tờ giấy mỏi, thơm nước hoa thơm phức, rồi cặm cụi ngồi viết đến hơn tiếng đồng hồ, ý hẳn

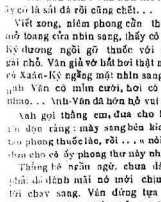

đã nghĩ được một câu văn tuyệt tác, có thể cảm được mỹ nhân chăng?

Tôi nói đùa: — không khéo thư anh viết lại viết vào sợi rác mất thôi.

— Rồi anh xem! Vân như thế nào, cô ấy có là sắt đá rồi cũng chết...

Viết xong, niêm phong cẩn thận rồi mở toang cửa nhìn sang, thấy cô Xuân-Kỳ đương ngồi gỡ thuốc với cô em gái nhỏ. Vân giả vờ bắt bơi thật mạnh: cô Xuân-Kỳ ngẩng mặt nhìn sang, thấy anh Vân có mỉm cười, hơi có ý chế nhạo... Anh-Vân đã hơn hở vui mừng.

Anh gọi thằng em, đưa cho là thư cho cô Xuân-Kỳ, và vẽ dặc ý lắm.

Thằng bé ngẩn ngơ, chưa dám đi, chắc do lãnh mãi nó mới chịu nhận lời chạy sang. Vân đứng tựa trông theo, trong lòng phấp phỏng, trên môi nở một nụ cười, trông có duyên lắm, thằng bé sang cũng chẳng kịp mua thuốc, vứt phong thư trên quầy son, rồi vội vấp chạy về như sợ có ai đuổi theo.

Cô Xuân-Kỳ thấy cái thơ, ra vẻ ngạc nhiên, liếc nhìn anh Vân một cái thực tình tứ, rồi bỏ thư vào túi. Vân ta lại cũng mê mẩn cứ tựa cửa nhìn hoài.

Trời sắp tối, bên kia, cô Xuân-Kỳ đã bắt đầu giọn cửa hàng. Khách qua đường dả vãn; cô như chỗ lúc ấy, thong thả ra ngả cửa, ngửng nhìn Vân rồi từ từ bước thư ra xem. Vừa xem vừa tủm tỉm cười, ra ý thích chí lắm...

Xem xong gọi cô bé em đem lá thư, rồi ghé tai nói nhỏ, không biết nói những gì chỉ thấy cô em đem lá thư, ra tận đầu hè, để lên trên bài hôn gạch rồi chăm riêm ra đốt.

Cô Xuân-Kỳ đứng nhìn ngọn lửa mỉm cười. Đến khi thấy cô em đồng giọn tên, cô lại nhìn anh Vân lượt nữa, mỉm cười rồi mới quay vào cửa hàng ngồi...

Bên này, Vân ta như người mất vía, mồm há hốc, trán mồ hôi, đợi người ra nhìn gió hay theo chiều gió. Tôi sợ anh ta ngã cảm chăng, bèn lay cho anh ta tỉnh. Anh giật mình quay lại, nhìn tôi, nghẹn ngào mồi không nói, rồi tức lúc lắy bẩm đã để lên đầu cổ. Rút cái khăn tay lụa, cái khăn lụa rất xinh mà anh nó! một ngày kia sẽ tặng người yêu anh nó lau ra từng mảnh, rồi dậm chân, dập tay nói:

— À, mày lại lão thế à, con khốn! Bươcl rồi sẽ biết tay ta...

Anh quát thằng em, bắt phải sang mua hão thuốc. Mỗi lần mất hão được cô mười gói, lần này ý hẳn cô Xuân-kỳ muốn chiều anh Vân chăng, nên bán những mười hai gói.

Anh Vân cầm lấy thuốc, nét mặt hầm hầm... Tôi tưởng anh làm gì đã có ý lo. Nhưng không, anh cũng bắt thằng em xé hai hòn gạch tận ngoài bể, đặt tiền trên mười phong thuốc rồi cũng... chăm riêm, cũng... đốt!

Còn anh, anh đứng giữa cửa, hai tay trống bên sườn, nhìn sang cô Xuân-kỳ, ra vẻ đắc ý lắm.

Cô Xuân-kỳ thấy vậy lại cũng cười ngất nghẽo.

Làm anh Vân ta tức mình, đóng sập cửa rồi lên giường nằm, quay mặt vào vách mà thở giài...

Từ đấy giờ đi anh Vân chỉ quanh quẩn trong nhà, không hay ra đứng cửa như trước nữa. Mà trong cuộc « tình trường » ấy, vật kỷ niệm anh còn giữ lại mảnh lụa rách và cái tật... nghiện thuốc lào!

NGUYỄN-VĂN-ĐÀO

TỪ CAO ĐẾN THẤP

Mười thương

Một thương lộc lách đường ngói,
Hai thương quần trắng, áo mới, khăn san.
Ba thương hôm sớm đầm trang,
Bốn thương răng ngọc hai hàng trắng phau.

Năm thương lược Huế cài đầu,
Sáu thương ô-lạc ngả mâu thanh-thiên.
Bảy thương lắm bạc nhiều tiền,
Tám thương động tỉ nữ-quyền ở ta
Chín thương cô vẫn ở nhà,
Mười thương... thôi để mình ta thương mình.

TÚ-LINH

Phong đao mới

Cậu kia đôi lối văn-minh,
Áo vai long-tinh, quần rộng thành thanh
Tay cầm gậy mùa nghênh ngang;
Mắt đeo kính trắng lại càng thêm giơ.
Ngày ngày đạo phố phất phơ,
Theo đuôi con gái, vật vờ gió giăng...

Cô kia tài tuổi đi đâu?
Áo lam quần trắng, trên đầu khăn san.
Hay cô lấy phải chồng gàn,
Rẽp đem mình ngọc giao lên nước xanh.
Hồ Gươm không khỏi cô thanh,
Dừng lâm dư nước Hà-thành cô ơi!

Ông nguyễn văn Tôi với hài-đàm

Ông Hi-Đình Nguyễn-văn-Tôi chuyên môn về mục hài-đàm ở báo Trung-Bắc. Đọc những truyện buồn cười của ông tôi buồn cười nhất là nó không có cái gì là buồn cười cả.

Nhớ độ nào, ông kể truyện muốn làm cho người ta buồn cười, « cũ » là từ khước mà ta buồn cười.

Đấy là muốn làm cho người ta buồn cười. Giờ muốn làm cho người ta không buồn cười, xin cứ nói trước rằng: câu truyện tôi sắp kể đây nó buồn cười như truyện buồn cười của ông Nguyễn-văn-Tôi.

Ấy thế là bọn buồn mà không cười nữa.

Ông Nguyễn-công Tiễu phát minh

Ông Tiễu khiêm tốn quá. Phát minh ra được cái máy, dùng hơi nóng của mặt giời mà quay, lại im hơi lặng tiếng, không đem ra diễn thuyết cho bà con biết, để bà con sợ, bà con phục, tôn ông là một người có công với nước, non...

— Ông ơi! Cái máy ấy phát minh ra ở viện Hàn-lâm khoa học bên Pháp kết quả thế nào cũng thấy im hơi lặng tiếng... hay tôn Hàn-lâm khiếp phục cái tài của ông muốn cho ông giải thưởng Nobel? Cái đó còn để tôi bỏi lại bác sĩ Nam-anh.

Người cũ

Báo cũ, văn cũ, người cũng cũ mốc meo. Ông Nguyễn-trọng-Thuật sợ không ai nhắc được mình, nên ông puất kên gáo, nói to và nói quả quyết rằng: ông là một người Annam!

Cũng như nói: cái lọ sứ này là cái lọ sứ Giang-tây, cái chậu sành kia là chậu rửa chân của vua Châu-lạp.

Ông có nói mới rõ ông là người Annam — còn những người Annam khác không biết có phải là Annam không còn đợi để « khảo-cứu ».

Chị em tiên

Hồi trước công việc của chị em là ở sở bếp.

Cách đây ít lâu, phong trào phụ-nữ giải phóng bỗng bột nổi lên: các chị em ho hào nữ quyền, rồi cô Hoàng-việt-Nga đi bộ ra Đồ-sơn, bà Bạch-Yến sắp sửa luyện vot. Cô nay bàn nên tập xe đạp, cô kia bảo nên lập hồ bơi, trên bảo Phụ-Nữ các cô lại kén chồng nữa.

Thấy bằng đi mới đúng.

Rất người nay bảo chị em chưa đủ tư cách đòi nữ quyền, người kia nói chị em chán yêu tay mềm sao làm nổi được những việc khó. Mà đến chính trong chị em, cũng có người cũng kích cái mà nhẹo: Thành thử các chị em lưỡng-lự. Cái hăng hái, cái chí tiến thủ lạnh dần.

Rồi lại đến ngay quay về sở bếp.

Lưu danh thiên cổ

Mấy tháng trước, ai đi qua đất Bạch-mai cũng phải dừng chân ngắm cái đình thờ nhỏ, gần ở ngoài cổng một cái đình thờ nhỏ. Biển đề mấy giòng chữ lớn: « đức tử Nhọ, hóa-học kỹ-sư ». Hà con lấy làm phục lắm, nhất là mấy cô gánh nước đi qua, đi lại luôn.

Lạ có một điều, là xem biển biết ông Nhọ đã đỗ bằng kỹ-sư về hóa-học, song ông là đốc tờ về khoa gì... cái đó chỉ riêng cô ông biết.

Vì thế, mới rồi đi qua, thấy trên biển chỉ còn lại mấy chữ: « Nhọ, kỹ-sư hóa-học » mới biết ông là đốc-tờ về khoa... hớ.

Khai mỏ

Hai bạn gặp nhau:

— Đã lâu lắm không gặp anh. vẫn ở Hanoi hay đi đâu về thế?

— Đi tây về đây!

— Đi tây làm gì?

— Du học!

— Đỗ gì rồi?

— Kỹ-sư không vật.

— Khá nhỉ, tôi xin cô lời mừng. Về rước đã tìm được cái mỏ nào chưa?

— Tìm được rồi.

— Mỏ gì? Ở đâu?

— Mỏ ở Hanoi, khá l... ắ... ắ... m!!

Con quan, năm mỉa gạch, vạn bạc vốn riêng...

— Bớ nhỉ! khai mỏ chưa?

— Sắp sửa, đến tháng mười.

Tân cựu luận đàm

Sư tính cớ một hôm lâm chạm chán trong mâm rượu một nhà cựu học với một nhà tân học. Nhà cựu học là một bác « khóa học », nhà tân học là một sinh viên trường thuốc. Khi truyền trò, cựu nói cựu hay, tân nói tân giỏi kên thổi ngược, trông dành suối.

Bác « khóa học », muốn tỏ cậu sinh viên cái uyên bác của mình, bèn lên giọng khinh-khỉnh hỏi:

— Các ngài học tại «Cao-đẳng đại-học đường, bản cái gì cũng uyên thâm vậy tôi xin hỏi các ngài một câu Bắc-Sử: » sau hai vua Nghiêu, Thuấn, Thang thì đến đời nhà gì?

Sinh viên trường thuốc, lẽ cố nhiên, không trả lời được.

Một người trong tiệc dỡ lời hộ: Sau Nghiêu, Thuấn, Thang thì đến đời nhà Hạ chứ gì!

— Sau nhà Hạ đến nhà gì?

— Sau nhà Hạ là nhà Thương!

Sinh viên trường thuốc, không dở ai giả lời hộ, đáp luôn:

— Sau nhà thương là nhà sặc chủ nhà gì!

Ông Nguyễn-khắc-Hiếu chơi khăm chăng?

Phong-Hóa số 14 có bức tranh vẽ ông Hiếu có râu.

Hôm sau, ông lại chơi, thấy râu ông không có, chẳng biết ông cạo đi từ bao giờ. Sợ các cô « tình nhân không quen biết » của ông Hiếu chê ông già, Phong-Hóa số 15 đã vội vàng cải chính.

Một buổi, tiếp truyện ông Hiếu, thấy ông nói rằng: một tờ báo hay cải chính là lớ bảo hư. Chúng tôi rất nấy mình nhớ đến truyện bộ râu ông Hiếu, là lo rằng mai mai ông lại để cho râu mọc để chúng tôi lại phải cải chính lần sau, sau khi đã cải chính lần sau, ông lại cạo đầu đi, cứ thế mãi, cạo lại để, để lại cạo, Phong-Hóa » phải cải chính luôn thì mất giá trị. Chẳng biết nhà báo có thâm đến thế không?

Các nhà họa-sĩ

Đi ra ngoài đường, dễ nhận nhất là nhà họa-sĩ. Bao giờ cũng vận một bộ áo tây cũ, lốm đốm chỗ đen trắng, sốc sếch cái quần ống vo trùn như cái cột đình, mà nhất là trong tui áo lúc nào cũng đủ thứ bút chì xanh đỏ.

Trông thấy một cô con gái đẹp, bộ dứng ngẩy ra nhìn, nhẩm một mắt lại rút cái bút chì, đa phẩng xem mũi có là giải mấy phân: đến vầng trán chưa đầy đặn xem pao nhiêu phần Thích-Ca có đếm xem pao nhiêu phần Thích-Ca có mấy ngón tay, ông tiếp-pháp cao mấy thước tây. Nhất là lúc các ông ký nói truyện, các ông biết tân tụng vẻ đẹp của tranh tâu, lại tân tụng đến vẻ đẹp của tranh tây... rồi tân tụng đến tranh của các đông vẽ, còn tranh của các nhà họa-sĩ khác chỉ có gác bếp là hơn cả.

Lại các nhà họa sĩ

Tuy các ông đến đâu cũng tân dương cái tài, cái khéo của các ông, mà các ông vẫn dẫn dầu chẳng ở nhà, không ai rước đi cho. Thiên hạ không mua tranh các ông vẽ, chiều lắm.

Mới là vì dân Annam nghèo mà tranh các ông hầu bắt như vàng.

Hai là vì thiên hạ cho các ông là rỗi nghề ngồi vẽ (voi).

Các ông mong nhất ở các nhà tư bản: khốn những nhà tư bản Annam bọ tính sát lắm. Mua một bức tranh một hai trăm bạc, thà để tiền tậu thêm được một vài mẫu ruộng, hay để mua thuốc nhuận bút đăng báo cho mình biết.

Tương ước ngược

Đan dần chưa mấy đứng nội mẫu,
Chết đi đến cỗ vẫn nên lượt.
Khóc thay vô ích can gì khóc,
Cười ngất lâm nhi cũ việc cười.
Muốn cuộc sinh tồn hăng hái mạnh,
Cười lên ha-hà!! Cười đi thôi!!

CINÉMA PALACE

Du Mercredi 19 au Mardi 25 Octobre 1932

PATHÉ JOURNAL SONORE ET PARLANT

Gaumont France Film Aubert présente Transel dans LANGLAIS TEL QUON LE PARLE réalisé par Robert Boudrioz d'après la pièce de Tristan Bernard interprété par WERA ENGELES et MARYANE ROGER DANS et HAMILTON

CINÉMA PARLANT

LES VARIÉTÉS

Du Vendredi 27 au Jeudi 27 Octobre 1932

HARRY BAUR et IRENE LEFEBVRE dans Les cinq gentlemens maudits

Film mystérieux et humoristique

Ai thích phim cấm? Xin mời lại!

CINÉMA CARNOT

Rue Dieulefils Hanoi

Tối hôi, đầu chiều từ 6h30. Giá vào xem rất hạ. Hai ngày cối trở một lần.

Cu phần bố ông Tham

Chẳng thì chẳng đỗ cũng rằng quan,
Sống mãi leo lên bực lão làng.
Công việc lỏ phò hay ngáp ngửi,
Truyện trò lắm cẩm chỉ đâm ngang.
Phong lưu phiện lậu ngày mươi điếu,
Phú quí tiền tương tháng một gang...
Cụ có mai kia về chi sĩ,
Nói nghề nay đã có ông tham.

TÚ-MỠ

Cười đi thôi...!

Đời người mấy chốc, chị em ơi!
Ở rồi làm chi, sống cũng hoài!
Tâm phơ đây bể mà kiếm,
Dễ không quen biết đi tìm vào đâu?
Hồi sông Nhị, nước ngầu chẳng biết,
Hỏi hồ Gươm nước biếc không tăng.
Hà-thành bấm sáu phố phường,
Người hơn chục vạn, ra đường hỏi ai?
Thư một bức thử hai nhắc lại,
Hỏi ai ơi, kịp phải giả lời.
Cho ta biết mặt, biết người,
Kẻo cô lầm cẩm như người bang quơ...
Nhớ hồi thương tuyến, hóa vẫn ơ,
Tình thư một bức gởi bằng quơ.
Nào ai trước là sau quen đó?
Đưng tec chi nhau mọi ta thơ...

TÚ-MỠ

Một tin buồn

Ông Nguyễn-xuân-Mai, Mai đốc-học Nam-định, vừa tạ thế chiều ngày 15 Octobre 1932 tại Nam-định. Ông Nguyễn-xuân-Mai là một nhà lão thành trong giáo-giới, hai mươi mốt năm trời tận tâm hiệt lực để giáo giải dạn em trên con đường học thức, nay tử trần ai ai đều có lòng mến tiếc.

Bản chí xin có lời trân trọng chia buồn cùng bà Nguyễn-xuân-Mai và ông Nguyễn-bằng Tuyết giáo học trường Thăng Long là bậc đệ ông Nguyễn-Xuân-Mai.

Ngoài giờ học tại trường công và trường tư, học-trò muốn thi bằng Sơ-học Pháp-việt chuẩn chắc chắn, nên luyện thêm Pháp-văn và Toán-pháp.

Hỏi trường Thăng-Long.
Số 2 và 8 Hàng Cót.

Nên xem: kiệu vàng ngọc lộ ở trang năm

Một năm ở Cao-đẳng

(Tiếp theo trang nhất)

— cây nào có phải là việc đề, mà cái cây tây lại cặng ngoài năm mươi ki-lô! Anh Ngọc mỏ hỏi nhễ nhai, bước lấp bước cao, nhỉ khi vấp phải cái đề cây thì lại lao đao suýt ngã. Mà con bò hình như cũng có ý tinh nghịch anh ta, nên mỗi lần đứng lại thì nó vẫy cái đuôi, quay đầu lại chực muốn hỏi:

— Anh này làm cái trò gì thế?

Mấy bà nhà quê đi chợ về thấy hay hay, đứng chân đứng lại xem. Một người, hai người rồi đến một chục người, đàn bà, con trẻ, vòng đông xem anh Ngọc cây rượng, rồi họ cười khúc khích với nhau. Có một bà động mồm thương tâm nói:

— Tội nghiệp cho nhà thầy quá!

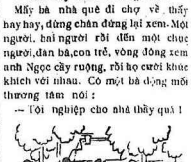

Làm cho anh Ngọc lấu bỏ, bỏ cây đấy ra chỗ khác ngồi sửa lại cái « cây vạ », ở ngồi có gió thế nào cũng không lại nữa.

Công việc của tôi, cũng phải lẻ để: mỗi người phải đọc một khối dầy vuông mà khó nhặt là làm thế nào cho không vỡ lát nữa ông Đốc xuống coi, nếu công việc không xong thì nguy to! nhưng đết thì dất cát, làm thế nào cho khỏi dất lành lặn được? Còn đang lúc cách, thì đã thấy ông đốc đăng xa đi lại. Ai nấy đều lo xuống không biết làm thế nào. Cang qui, anh nào sẵn ấy phải lấy... nước bọt bôi vào những vết nứt, hoa may có được chăng? Nhưng chỉ che đậy được mặt lát, đến khi nhấc đề vào phòng, thì đất lại vụn ra như cám. Tôi nghĩ bụng tân sau có nhẽ phải đem lọ hồ đi mới Xong.

Ông Đốc gọi tôi cả học trò, thế sếp hàng trước mặt. Ông nhìn mỗi anh từ đầu đến cuối, rồi lắc đầu thở ra anh nào cũng quản ác bảnh bao, giày Tây, áo Annam, mà sơ mi cầm-châu, trông thực mốt.

Ông đốc nói có ý gắt: — Các anh đi học chứ có phải đi dự tiệc trà đâu mà ăn mặc thế? Từ mai đó đi các anh phải bỏ những cái điểm trang của đàn bà ấy đi!

Chỉ có tôi là không những không trách, lại còn tỏ lời khen nữa: có ngờ đâu cái nón dựa Huế đến ngày nay lại dùng được việc.

Còn nữa

V. S.

Cuốn sách cần!

Thương-mại kế-toán Chỉ-Nam

Sách dạy cách làm sổ sách nhà buôn, hội buôn, kỹ nghệ, nhà làm ruộng, bao chí sản nghiệp.

THƯƠNG MẠI KẾ TOÁN CHỈ-NAM là một tập sách ra đầu của bộ «Toán-Nghệ Tùng Thư» do ông Lê-vũ-Thái tốt nghiệp trường Cao-đẳng Thương-Mại, tham-tá Hóa-xa Đông-dương biên soạn.

Cách viết thơ từ trong việc hương-giao (biên thơ, làm văn-tự, giao-kèo v v..) Cách giao thiệp với nhà Băng, nhà Bưu-điện, các nhà huyện-môn vân-vân, cách học tính thành mấy giống. Tập đánh mấy chữ (số ít... cả bản đề các chữ cần mấy chữ để người không có mấy tập đánh cũng được đủ nhà buôn, hội buôn, nhà chế tạo, kỹ nghệ, làm ruộng, các nhà làm bảo chí đều dùng hợp cả...

Thật là cuyển sách Kế-toán đầy đủ và rất hợp thời, cái thời-đại cạnh-tranh cịch liệt về kinh-tế và Tiền tệ.

Sách dùng 10-10-32 này thì in xong. Giấy rất tốt, bìa cực đẹp chắc thật rồ. Giá 1p60 Mua buôn mua lẻ thơ và Mandat đề nhà xuất-bản như vậy:

«Nhật-Nam Thư-quán-Ược» Phòng 26 Hàng-Bông Hanoi Bắc-kỳ», (gửi cả mandat trước thì là 1p80 cả cước. Gửi lan-hóa giao-ngân thì là 1p 95 sách có lịch mua ngay kẻo hết).

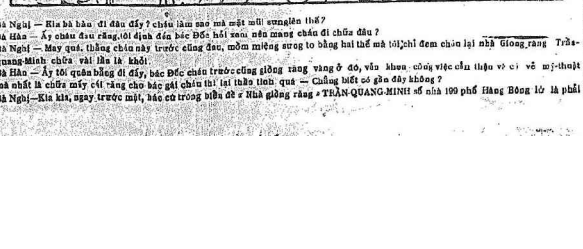

Bà Ngọ! — Kia bà bảo đi đâu đấy? chiều làm sao mà mặt mũi sưng lên thế?

Bà Hàn — Ấy tôi quên bẩm rằng tôi định đến bốc hải sâu nên mang chân đi chưa đâu!

Bà Ngọ! — May quá, thằng chín mày trước cũng đau, mồm miệng sưng to bằng hai thế mà tôi chỉ đem chân lại nhà Giong-rang Trần-quang-Minh chữa vài lần là khỏi.

Bà Hàn — Ấy tôi quên bẩm rằng tôi định đến bốc chân trước cũng giống răng vàng ở đó, vậy khoa công việc cần thận vô cùng mà mà khất là chữa mấy cái răng cho bác gái chân thì lại thào tình qua — Chẳng biết có gần đây không?

Bà Ngọ! — Kia kia, ngay trước mặt, bác cứ trông biển đề « Nhà giông rằng » TRẦN-QUANG-MINH số nhà 199 phố Hàng Bông lớ là phải